

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2021/HSPT**

Ngày: 28/4/2021

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 726/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Tạ Thị Minh Ng phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tạ Thị Minh Ng, sinh ngày 01/10/1990 tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: Phòng 301, nhà 5A1, chung cư QM 1, tổ dân phố Vni 1, phường HVT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khu QT, thị trấn C, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Th và bà Trương Thị Ng; có chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 15/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Minh Ng:

1. Bà Trịnh Cẩm Bình - Luật sư Văn phòng Luật sư Biển Đông, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đinh Công Tuấn - Luật sư Văn phòng luật sư Đinh Công Tuấn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1990; trú tại: Ngõ 108, đường BTX, khu

PL IV, phường HVT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nông Thị Ngọc H, sinh năm 1991; trú tại: Thôn VT, xã HĐ, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kh:* Bà Chu Thị Nguyễn Phin - Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu Loan, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2015 đến giữa năm 2016, Tạ Thị Minh Ng làm cộng tác viên phiên dịch cho Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội, sau đó nghỉ làm và chuyển sang bán hàng online trên mạng xã hội Facebook, phiên dịch tự do và dạy tiếng nước ngoài. Khi Ng đăng thông tin bán các mặt hàng gồm điện thoại Iphone, đồng hồ... trên mạng xã hội Facebook thì Nông Thị Ngọc H là bạn học cùng lớp tại Đại học Nông Lâm Thái Nguyên từ năm 2009 hỏi mua điện thoại Iphone về để bán lẻ kiếm lời. Ng giới thiệu với H là hiện đang làm việc tại Đại sứ quán Mỹ, tham gia cổ đông buôn hàng chính hãng nhập từ Mỹ về giá rẻ, lãi cao. Nông Thị Ngọc H giới thiệu bạn là Nguyễn Thị Kh và cho số điện thoại để Kh liên hệ với Ng góp vốn buôn điện thoại Iphone, đồng hồ, túi xách và chuyển tiền để mua hàng điện thoại Iphone, mỹ phẩm về bán lẻ. Bản thân H cũng chuyển tiền cho Ng để góp vốn buôn điện thoại Iphone, túi xách. Sau khi nhận được tiền từ các bị hại, Ng không thực hiện trả lãi trong các vụ góp vốn buôn chung, cũng như không chuyển hàng cho bị hại để bán lẻ đầy đủ theo như thỏa thuận và chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể như sau:

Đối với bị hại Nguyễn Thị Kh: Sau khi được bạn là Nông Thị Ngọc H giới thiệu và cho số điện thoại của Tạ Thị Minh Ng, khoảng tháng 8/2018 Kh gọi điện cho Ng hỏi về việc mua bán điện thoại thì Ng cho biết đang làm việc tại Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam, có thể lấy điện thoại Iphone chính hãng Mỹ, mỗi năm chỉ có 01 vụ vào cuối năm, nếu Kh có tiền thì góp vào để buôn không lo đầu ra, lại thu được lợi nhuận cao. Kh đồng ý góp vốn buôn chung và mời Ng lên Lạng Sơn để bàn bạc cụ thể về hợp đồng góp vốn. Ng nói để chắc chắn và không làm mất thời gian thì Kh phải đặt cọc trước cho Ng từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, đồng thời cho Kh số tài khoản ngân hàng để nhận tiền.

Ngày 24/9/2018, Nguyễn Thị Kh đã chuyển 100.000.000 đồng từ tài khoản của mình tại Ngân hàng BIDV đến tài khoản số 1903171349555 của Tạ Thị Minh Ng tại Ngân hàng Techcombank. Đến ngày 26/9/2018, Ng lên nhà Kh tại Lạng Sơn để làm hợp đồng (viết tay) góp vốn buôn điện thoại Iphone, nội dung: *Số tiền góp vốn là 900.000.000 đồng, thời gian góp vốn từ ngày 26/9/2018 đến ngày 26/4/2019, số tiền trả hàng tháng là 50% số tiền góp vốn vào ngày cuối cùng của tháng.* Sau khi làm xong hợp đồng, Kh đưa cho Ng 200.000.000

đồng tiền mặt có sự chứng kiến của H; Nguyễn Thị Kh chuyển tiếp vào tài khoản của Ng số tiền 600.000.000 đồng thông qua dịch vụ Smartbanking, tổng cộng Kh đưa cho Ng 900.000.000 đồng để buôn điện thoại Iphone. Sau đó Ng nói cho Kh biết việc góp vốn vụ điện thoại Iphone được gia hạn thời hạn góp vốn đến ngày 28/9/2018, nếu góp vốn thêm sẽ được hưởng ưu đãi nhiều hơn. Trong các ngày 27/9/2018 và ngày 28/9/2018, Kh chuyển tiếp cho Ng 650.000.000 đồng và 1.000.000.000 đồng, nâng tổng số tiền Kh góp vốn vụ buôn điện thoại Iphone là 2.550.000.000 đồng. Theo thỏa thuận và để tạo lòng tin, ngày 31/10/2018, Ng chuyển cho Kh số tiền 1.275.000.000 đồng là tiền lãi tháng 10/2018; ngày 30/11/2018, Ng tiếp tục chuyển cho Kh 1.275.000.000 đồng là tiền lãi tháng 11/2018; tổng số tiền lãi Kh nhận được từ Ng thông qua việc góp vốn buôn điện thoại Iphone của hai tháng 10, 11/2018 là 2.550.000.000 đồng đúng bằng số tiền Kh góp vốn với Ng.

Trước thời điểm ngày 31/10/2018, sau khi đã góp 2.550.000.000 đồng và đang chờ hưởng tiền lãi của vụ buôn điện thoại Iphone, Ng lại gọi điện cho Kh nói đang có vụ buôn đồng hồ, nếu muốn tham gia thì góp vốn; với lòng tin sẵn có, Kh đã chuyển tiền cho Ng để góp vốn vụ buôn đồng hồ. Lúc đầu Kh định thống nhất cùng H góp vốn số tiền 03 tỷ đồng với Ng để hưởng lợi nhuận 40% đến 50% nhưng Ng nói nếu đóng đủ 06 tỷ đồng thì Ng sẽ xin các cổ đông để Kh và H được tham gia. Kh và H nghe Ng nói đã tin tưởng và đồng ý đóng mức 06 tỷ đồng, nhưng huy động chỉ được 4.550.000.000 đồng (Kh góp 4.090.000.000 đồng, H góp 460.000.000 đồng). Sau đó Kh đã chuyển tiền vào số tài khoản 19031713149555 của Ng mở tại ngân hàng Techcombank nhiều lần bao gồm: Ngày 29/10/2018 Kh chuyển cho Ng 04 lần với tổng số tiền là 1.400.000.000 đồng; ngày 06/11/2018 chuyển 650.000.000 đồng; ngày 09/11/2018 chuyển 27.000.000 đồng; ngày 19/11/2018 chuyển 03 lần với số tiền 840.000.000 đồng; ngày 23/11/2018 chuyển 04 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Ngày 04/12/2018, thông qua tài khoản của Dương Thị Lành, sinh năm 1985, trú tại: Số 1, ngõ 36 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố LS, Kh chuyển cho Ng 700.000.000 đồng; ngày 10/12/2018 chuyển 220.000.000 đồng; ngày 11/12/2018 chuyển 100.000.000 đồng; ngày 17/12/2018 chuyển 02 lần tổng số tiền là 70.000.000 đồng; ngày 18/12/2018 chuyển 230.000.000 đồng; ngày 26/12/2018 chuyển 30.000.000 đồng. Thông qua tài khoản của Nông Thị Ngọc H, Kh đã chuyển vào tài khoản số 0731000699888 của Ng mở tại Ngân hàng Vietcombank 02 lần vào ngày 09/11/2018 với số tiền 83.000.000 đồng. Đến cuối tháng 12/2018, Kh gọi điện hỏi Ng tiền lãi góp vốn buôn điện thoại Iphone và vụ đồng hồ thì Ng nói do Kh không đóng đủ hạn mức 6.000.000.000 đồng nên bị phạt không có lợi nhuận, nếu Kh góp tiền vốn góp vụ buôn điện thoại Iphone với tiền vốn góp vụ buôn đồng hồ lại thì sẽ được hưởng lợi nhuận là 70%, Nguyễn Thị Kh đồng ý.

Do cần tiền để trả những người mà mình đã huy động vốn Kh đã nhiều

lần hỏi tiền lãi, Ng nói chưa đến hạn lấy tiền và Ng hiện có bạn đang buôn túi xách, nếu góp vốn sẽ được hưởng mức lợi nhuận 30%, thời hạn góp vốn là 03 tháng. Kh đồng ý, ngày 27/12/2018 Kh chuyển cho Ng 05 lần với tổng số tiền 250.000.000 đồng; ngày 28/12/2018 Kh chuyển tiếp cho Tạ Thị Minh Ng 50.000.000 đồng, tổng cộng Nguyễn Thị Kh chuyển cho Ng tiền góp vốn vụ buôn túi xách là 300.000.000 đồng, thời gian góp vốn tính từ tháng 01/2019. Ngày 31/01/2019, Ng chuyển cho Kh 90.000.000 đồng tiền lãi góp vốn buôn túi xách tháng 01/2019. Theo hẹn tháng 02/2019 Kh hỏi tiền lãi góp vốn buôn túi xách, Ng nói đến tháng 3/2019 mới có tiền. Đến tháng 3/2019, sau nhiều lần Kh gọi điện cho Ng để hỏi tiền lãi thì Ng đã lần lượt chuyển trả cho Kh 05 lần với tổng số tiền là 365.000.000 đồng tiền lãi góp vốn buôn túi xách.

Đầu tháng 6/2019, Ng nói với Kh có nguồn hàng điện thoại Iphone phiên bản Mỹ tách từ lô hàng lớn ra có giá rẻ hơn giá thị trường khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/chiếc và các mặt hàng đồng hồ, túi xách, mỹ phẩm... giá đều rẻ hơn thị trường, nếu Kh muốn mua về bán lẻ thì Ng lấy cho. Kh đồng ý và nhiều lần chuyển tiền cho Ng với tổng số tiền 1.107.954.000 đồng để lấy điện thoại Iphone. Ng đã nhiều lần chuyển hàng cho Kh tương ứng với số tiền 700.954.000 đồng. Ng còn nợ Kh 29 máy điện thoại Iphone tương đương với số tiền 377.000.000 đồng và một số mỹ phẩm trị giá 30.000.000 đồng. Ngày 20/8/2019, Ng đã chuyển trả lại Kh tiền đặt mua mỹ phẩm 30.000.000 đồng, thông qua tài khoản của chồng Kh là Lê Tuấn V và viết giấy nợ Kh 29 máy điện thoại Iphone hẹn đến ngày 31/8/2019 sẽ trả.

Cuối tháng 8/2019, do không thấy Ng chuyển trả tiền lãi theo như thỏa thuận, Kh đã nhiều lần gọi điện thoại thì Ng nói hàng đang bị Hải quan sân bay giữ, không có hàng trả cho khách nên chưa có tiền trả cho Kh. Khoảng giữa tháng 9/2019, Kh dọa nếu không trả tiền sẽ làm đơn kiện thì Ng đặt vấn đề những lần Ng chuyển tiền cho Kh trước đây sẽ trừ vào tiền gốc và Ng mượn căn nhà của chị bên chồng để gán nợ cho Kh. Ngày 20/9/2019, Kh cùng chồng xuống thành phố BG gặp Ng. Ng đã gán nợ cho Nguyễn Thị Kh căn hộ số 908, tầng 9, chung cư Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang với giá 900.000.000 đồng, đồng thời làm giấy nhận nợ và cam kết trước ngày 30/9/2019 sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau khi làm giấy nhận nợ, Ng mới trả được cho Kh 10.000.000 đồng vào ngày 30/9/2019. Như vậy, Ng đã chiếm đoạt của Kh số tiền 3.485.000.000 đồng tiền góp vốn buôn điện thoại Iphone, đồng hồ, túi xách và 377.000.000 đồng tiền Kh đặt mua 29 chiếc điện thoại Iphone về để bán lẻ, tổng cộng 3.862.000.000 đồng.

Đối với bị hại Nông Thị Ngọc H: Sau khi được Ng giới thiệu có nguồn điện thoại Iphone nhập từ Mỹ giá rẻ, H đã đăng bán điện thoại trên mạng xã hội Facebook thấy có khách hàng muốn mua 01 điện thoại IPHONE, giá lúc đó khoảng 35.000.000 đồng. Ngày 17/9/2018, H chuyển cho Ng 20.000.000 đồng để mua 01 chiếc điện thoại nhưng Ng yêu cầu phải đặt mua 05 đến 10 chiếc và

chuyển đủ tiền thì Ng mới chuyển điện thoại cho. H không đáp ứng được nên đến ngày 27/9/2018, Ng chuyển trả lại cho H 20.000.000 đồng. Do khó khăn trong việc lấy hàng về bán lẻ nên khi biết Ng và Kh đã làm hợp đồng góp vốn vụ buôn điện thoại Iphone được hưởng phần trăm lãi suất cao thì H cũng muốn góp vốn. Tối ngày 26/9/2018, H gọi điện cho Ng hỏi về việc góp vốn, Ng cho biết góp bao nhiêu cũng được, Ng vẫn cho hưởng lợi nhuận là 50% số tiền góp vốn. Ngày 27/9/2018, H đã chuyển cho Ng 300.000.000 đồng góp vốn buôn điện thoại Iphone. Để tạo lòng tin, ngày 31/10/2018, Ng chuyển vào tài khoản của H 150.000.000 đồng tiền lãi của tháng 10/2018. Sau đó Ng điện thoại cho H nói mình đang buôn đồng hồ, túi xách, mỹ phẩm, nếu H có tiền góp vào càng nhiều thì lợi nhuận càng cao. H đặt vấn đề có ít tiền muốn góp để buôn vụ đồng hồ thì Tạ Thị Minh Ng nói nếu ít tiền nên chung với Kh. Sau đó H đã góp với Kh tổng số tiền 460.000.000 đồng. Ngày 09/11/2018, H chuyển vào tài khoản của Ng số tiền 83.000.000 đồng, sau đó H chuyển vào tài khoản của Kh 377.000.000 đồng. Để H tin tưởng, ngày 30/11/2018 Ng chuyển tiếp vào tài khoản của H 150.000.000 đồng tiền lãi vụ buôn điện thoại Iphone của tháng 11/2018. Thời gian sau không thấy Ng chuyển tiền lãi, H đòi lại 300.000.000 đồng thì Ng nói H chuyển số tiền đó sang buôn túi xách vì Ng có mối buôn túi xách với người khác, không phải buôn chung với các cổ đông của vụ buôn điện thoại Iphone và đồng hồ, H sẽ được hưởng 30% tiền góp vốn, 03 tháng nhận lãi một lần; H đồng ý. Sau đó H nhiều lần chuyển tiền cho Ng với tổng số tiền là 310.000.000 đồng, nâng tổng số tiền H góp vốn buôn túi xách là 610.000.000 đồng. Ngày 01/4/2019, Ng chuyển cho H 192.000.000 đồng tiền lãi buôn túi xách, còn tiền buôn đồng hồ thì Ng nói là bị cổ đông phạt do đóng không đủ hạn mức. Đến tháng 9/2019, H đòi tiền lãi vụ buôn túi xách, Ng khất nhiều lần không trả nên H đòi lại tiền gốc, Ng đặt vấn đề do làm ăn thua lỗ nên số tiền 512.000.000 đồng tiền lãi mà Ng đã nhiều lần chuyển cho H sẽ trừ vào tiền gốc, Ng chỉ còn nợ Nông Thị Ngọc H 98.000.000 đồng. Số tiền 460.000.000 đồng H góp vốn thông qua Kh thì Ng đã chốt nợ với Kh.

Sau khi nhận được tiền do các bị hại chuyển, Ng không sử dụng vào việc kinh doanh buôn bán như thỏa thuận mà đã sử dụng vào mục đích cá nhân như: Mua căn hộ số 908, tầng 9, chung cư Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang khoảng tháng 11/2018 trị giá 980.000.000 đồng, sau này gán trả nợ cho Nguyễn Thị Kh; sử dụng 500.000.000 đồng để đặt cọc mua 05 căn hộ chung cư của Tập đoàn Bách Việt và Aqua Park có trụ sở đại diện tại thành phố BG; số còn lại Ng khai sử dụng đi cúng lễ, mua sắm tài sản cho gia đình, mua hàng hóa về bán lẻ và chi tiêu cá nhân.

Ngày 22/10/2019, chị Kh tố cáo hành vi phạm tội của Ng với Công an tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã xác minh: Ngày 14/12/2018 và ngày 26/12/2018 thông qua đơn vị phân phối là Công ty cổ phần Dịch vụ và Bất động sản Better Homes, địa chỉ: Thôn Từ Am, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Trì,

thành phố Hà Nội, Tạ Thị Minh Ng có đặt cọc để đặt mua 02 căn hộ số P1401 và P2215 tại Dự án chung cư Bách Việt Areca Garden, mỗi căn đặt cọc 50.000.000 đồng, do vi phạm hợp đồng nên Tạ Thị Minh Ng đã mất toàn bộ số tiền đặt cọc này. Ngày 13/7/2019, Tạ Thị Minh Ng đặt cọc số tiền 150.000.000 đồng để mua 03 căn hộ số A-2515, A-2516 và A-2517 tại dự án Aqua Park Bắc Giang, mỗi căn đặt cọc 50.000.000 đồng; ngày 05/9/2019 khoản tiền đặt cọc cho 03 căn hộ trên đã bị mất do vi phạm về thời hạn đặt cọc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 30/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các quy định khác của pháp luật, xử phạt bị cáo Tạ Thị Minh Ng mức án 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 15/01/2020 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 04/8/2020, bị cáo Tạ Thị Minh Ng có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

- Ngày 11/8/2020, bị hại chị Nguyễn Thị Kh và Nông Thị Ngọc H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Tạ Thị Minh Ng và bị hại là chị Nguyễn Thị Kh và Nông Thị Ngọc H giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Minh Ng xuất trình văn bản là bản gốc thể hiện bị hại là chị Nguyễn Thị Kh có vay của bị cáo Tạ Thị Minh Ng số tiền 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng vào ngày 18/6/2019, hạn trả 28/12/2019; văn bản có chữ ký của chị Kh và bị cáo Ng. Bị cáo và chị Kh đều thừa nhận nội dung văn bản là do chị Kh tự viết. Bị cáo khẳng định việc chị Kh vay tiền bị cáo là sự thực. Chị Kh cho rằng việc viết giấy vay tiền là do bị cáo lừa chị viết làm căn cứ giãn nợ với các chủ nợ khác.

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Minh Ng và bị cáo còn phản ánh: Tại phiên tòa sơ thẩm đã nộp cho Hội đồng xét xử 01 USB và khẳng định nội dung file ghi âm trong USB giao nộp thể hiện việc vay nợ giữa bị cáo và bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Hội đồng xét xử chỉ niêm phong lại mà không xem xét.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kh cũng nộp cho Hội đồng xét xử 01 USB và khẳng định file ghi âm, ghi hình trong USB thể hiện nội dung trao đổi với bị cáo Tạ Thị Minh Ng về việc giấy vay nợ 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng là không có thật, bị cáo Ng khẳng định tại buổi trao đổi là đã hủy giấy vay nợ; video là do chính bị cáo Ng chủ động quay.

- Bị cáo Ng, người bào chữa cho bị cáo Ng, bị hại Kh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Kh cùng đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, giám định các chứng cứ mà phía bị cáo và bị hại đã xuất trình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Do có tài liệu viết, tài liệu ghi âm, ghi hình mới tại phiên tòa phúc thẩm mà quá trình điều tra chưa có, chưa được làm rõ. Để xác định có phải là chứng cứ có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án hay không đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa; căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Tạ Thị Minh Ng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn kết án 16 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Theo nhận định của bản án sơ thẩm: Từ khoảng tháng 8/2018 đến giữa năm 2019, bị cáo Ng đã đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân làm ở Đại sứ quán Hoa Kỳ, tham gia cổ đông buôn hàng chính hãng nhập từ Mỹ về, có thể lấy được điện thoại Iphone, đồng hồ, túi xách... hàng hiệu với số lượng lớn, giá rẻ, nếu tham gia góp vốn sẽ được hưởng lãi suất cao từ 30% đến 50% làm cho các bị hại tin tưởng, chuyển tiền cho Tạ Thị Minh Ng. Bị cáo đã chiếm đoạt của hai bị hại Nguyễn Thị Kh số tiền là 3.862.000.000 đồng, chiếm đoạt của Nông Thị Ngọc H 98.000.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 3.960.000.000 đồng.

[2] Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Minh Ng xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm văn bản là bản gốc thể hiện bị hại là chị Nguyễn Thị Kh vay của bị cáo Ng số tiền 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng vào ngày 18/6/2019, thời hạn trả nợ là ngày 28/12/2019; văn bản có chữ ký của chị Kh và bị cáo Ng. Bị cáo và chị Kh đều thừa nhận nội dung văn bản là do chị Kh tự viết. Bị cáo khẳng định việc chị Kh vay tiền bị cáo là sự thực. Chị Kh cho rằng việc viết giấy vay tiền là do bị cáo lừa chị viết làm căn cứ giãn nợ với các chủ nợ khác. Người bào chữa cho bị cáo Tạ Thị Minh Ng và bị cáo còn phản ánh: Tại phiên tòa sơ thẩm đã nộp cho Hội đồng xét xử 01 USB chứa file ghi âm, và khẳng định nội dung file ghi âm trong USB giao nộp thể hiện việc vay nợ giữa bị cáo và bị hại và đã đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Hội đồng xét xử chỉ niêm phong lại mà không xem xét. Người bào chữa cho bị cáo còn có quan điểm bị hại Nguyễn Thị Kh còn đang nợ của bị cáo hàng chục tỷ đồng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã hình sự hóa quan hệ dân sự, bị cáo bị oan.

[3] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kh

cũng nộp cho Hội đồng xét xử 01 USB và khẳng định file ghi âm, ghi hình trong USB thể hiện nội dung trao đổi với bị cáo Tạ Thị Minh Ng về việc giấy vay nợ 25.000.000.000 (hai mươi lăm tỷ) đồng là không có thật, bị cáo Ng đã khẳng định trong file ghi âm rằng đã hủy giấy vay nợ; video là do chính bị cáo Ng chủ động quay.

[4] Những tài liệu trên của phía bị cáo và bị hại xuất trình đều chưa được xem xét, đấu tranh làm rõ trong quá trình điều tra. Nguyên nhân: Do phía bị cáo và bị hại không xuất trình cho Cơ quan điều tra trong quá trình tố tụng.

[5] Để có chứng cứ xác định bị hại Nguyễn Thị Kh còn nợ tiền bị cáo như trong văn bản gốc mà người bào chữa cho bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm hay không, nhằm bảo đảm việc không kết án oan người không có tội cũng như không bỏ lọt tội phạm thì những chứng cứ này cần phải được điều tra lại, trên cơ sở giám định kỹ thuật hình sự nội dung hai USB do người bào chữa cho bị cáo Ng xuất trình tại phiên tòa sơ thẩm (đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm niêm phong trong phong bì dán kín tại Bút lục số 541) và USB do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Kh xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm (đã được niêm phong có chữ ký và ghi họ tên của bị cáo Tạ Thị Minh Ng, bị hại Nguyễn Thị Kh, người bào chữa cho bị cáo là luật sư Trịnh Cẩm Bình, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là luật sư Chu Thị Nguyễn Phin), đồng thời kết hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án để đấu tranh, làm sáng tỏ nội dung và bản chất vụ án.

[6] Với những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của bị cáo Tạ Thị Minh Ng, bị hại Nguyễn Thị Kh, người bào chữa cho bị cáo là luật sư Trịnh Cẩm Bình, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là luật sư Chu Thị Nguyễn Phin và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên bị cáo Tạ Thị Minh Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 30/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn để điều tra lại.

2. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn để giải quyết

theo thủ tục chung quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Tạ Thị Minh Ng cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (kèm theo hồ sơ vụ án);
- Phòng PV06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh